

Ngày 30/06/2025	12,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	6.1%	3.6%

Q2/25		
ROE	14.5%	+/- YoY ▼ 11.9%

Q2/25		
DT thuần	2,327	QoQ ▲ 947 ▲ 68.7%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 806 ▲ 53.0%

6T 2025		
DT thuần	3,707	YoY ▲ 945 ▲ 34.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	887	QoQ ▲ 323 ▲ 57.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 405 ▲ 84.0%

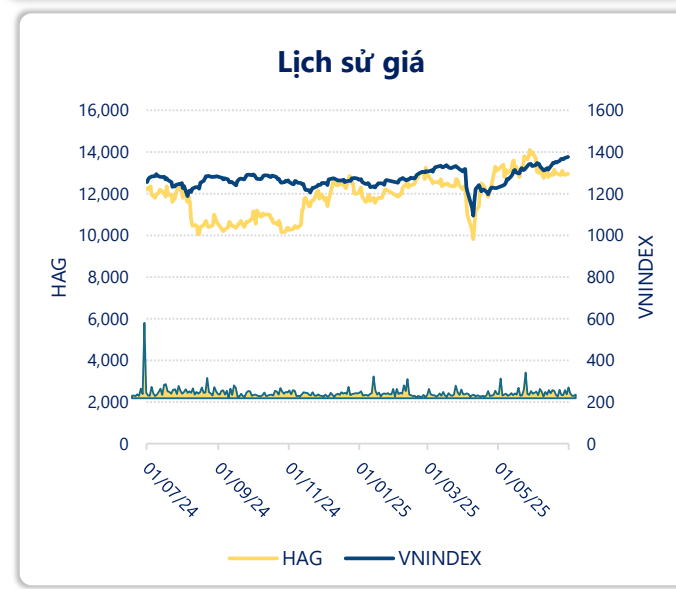
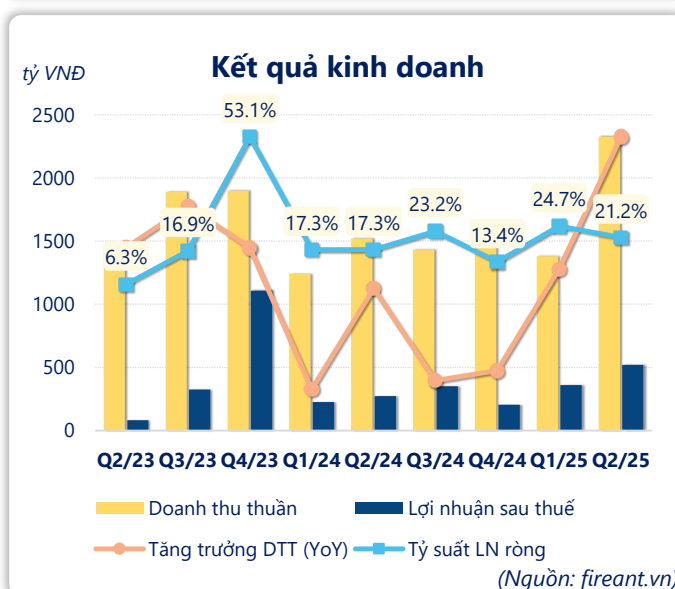
6T 2025		
LN gộp	1,451	YoY ▲ 470 ▲ 48.0%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	527	QoQ ▲ 160 ▲ 43.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 252 ▲ 91.7%

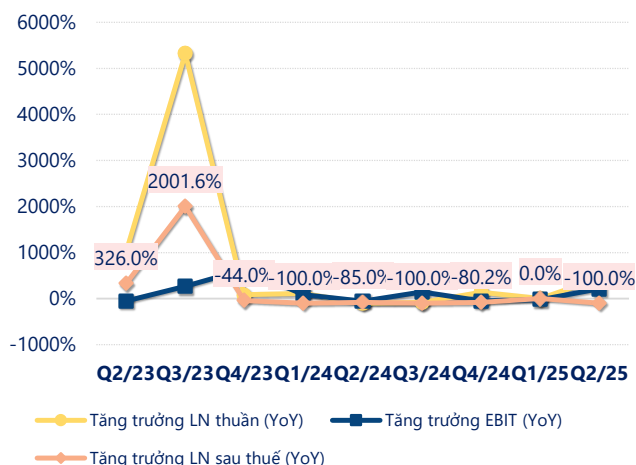
6T 2025		
LN thuần	894	YoY ▲ 379 ▲ 73.7%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	519	QoQ ▲ 159 ▲ 44.3%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 245 ▲ 89.5%

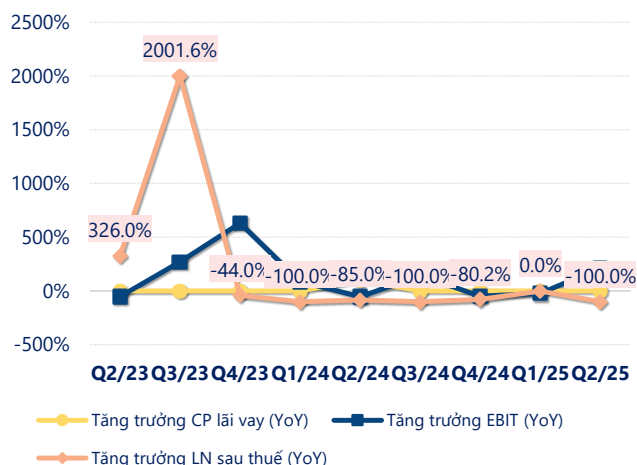
6T 2025		
LN sau thuế	880	YoY ▲ 380 ▲ 75.9%
tỷ VNĐ		



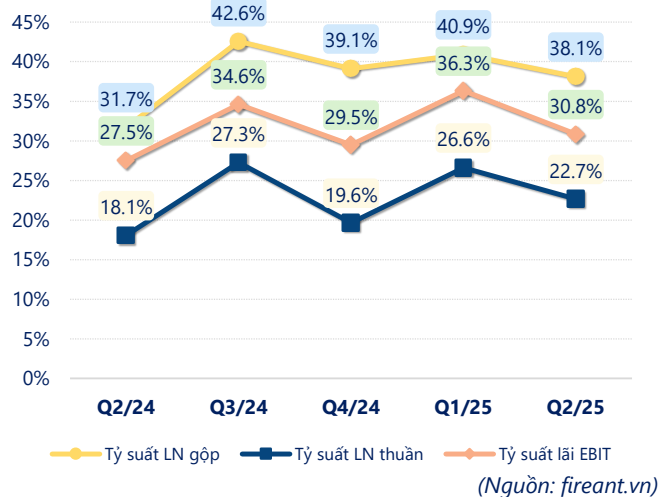
Tăng trưởng lợi nhuận



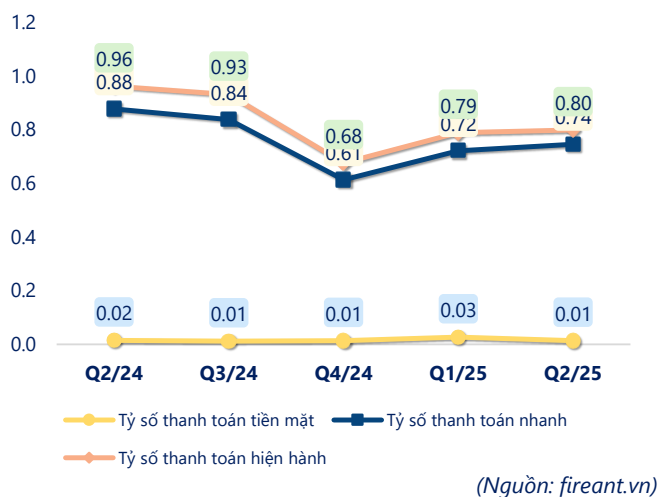
Tăng trưởng chi phí



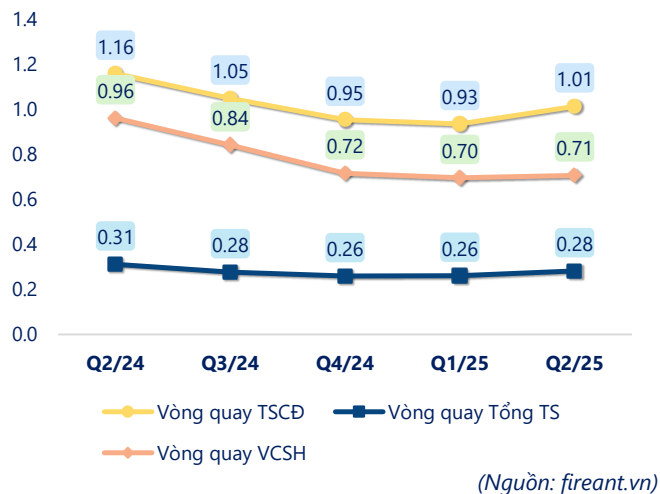
Tỷ suất lợi nhuận



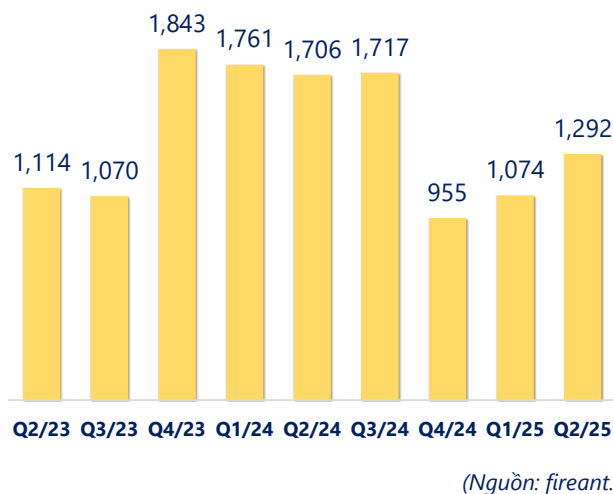
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,327	1,521	53.0%	3,707	2,762	34.2%
Giá vốn hàng bán	1,441	1,039	38.7%	2,256	1,781	26.6%
Lợi nhuận gộp	887	482	84.0%	1,451	981	48.0%
Doanh thu HĐTC	77.6	89.9	-13.7%	136	163	-16.7%
Chi phí TC	286	163	75.7%	395	340	16.2%
Chi phí lãi vay	217	159	36.7%	360	327	10.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	108	87.1	23.9%	218	202	7.8%
Chi phí QLDN	42.9	47.6	-9.9%	79.4	86.3	-8.0%
LN thuần từ HĐKD	527	275	91.7%	894	515	73.7%
Lợi nhuận khác	-26.7	-15.7	-70.1%	-35.5	-29.4	-20.8%
LN trước thuế	500	259	93.2%	859	486	76.9%
Lợi nhuận sau thuế	519	274	89.5%	880	500	75.9%
LNST của CĐ cty mẹ	493	263	87.4%	834	478	74.6%

(Nguồn: fireant.vn)

